

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẠO MẪU CATUD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẠO MẪU CATUD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CATUD CREATES DESIGN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CATUD DESIGN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108015643

**3. Ngày thành lập:** 09/10/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 22/190 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903 313 969

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                     | 4649        |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 3.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                            | 6311        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                    | 9512        |
| 6.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1811(Chính) |
| 7.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                      | 1812        |
| 8.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                     | 1820        |
| 9.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                 | 3100        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                      | 7410        |
| 11. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                     | 6312        |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                      | 7320        |
| 13. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác<br>Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu                                                                                                                                                                | 8219        |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                     | 8230        |
| 15. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                     | 9511        |
| 16. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                         | 9524        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN VĂN TUYÊN  | Thôn An Trong, Xã Phương Định, Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 138.000    | 1.380.000.000         | 20,000    | 162166887                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                           | Tổng số           | 138.000    | 1.380.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN DŨNG | Số 2, ngõ 38 phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 172.500    | 1.725.000.000         | 25,000    | 013476498                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                           | Tổng số           | 172.500    | 1.725.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | CÁN ĐỨC HUY     | Thôn Phú Ổ, Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 138.000    | 1.380.000.000         | 20,000    | 111408518                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                           | Tổng số           | 138.000    | 1.380.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐỖ MINH TOÀN    | Thôn Hồng Hồ, Thị trấn Thanh Lãng, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 241.500    | 2.415.000.000         | 35,000    | 135035967                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                           | Tổng số           | 241.500    | 2.415.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013476498

Ngày cấp: 05/11/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngõ 38 phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố số 17, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội